

NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT LÀNG NGHỀ HOA ĐÀO TẠI PHƯỜNG CAM GIÁ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Quý, Hà Thị Thanh Thùy,
Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Anh Tuấn
Trường Đại học Nông Lâm - ĐHTH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Làng nghề trồng hoa đào Cam Giá được thành lập, phát triển trên địa bàn phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, nơi có tiềm năng đất đai thuận lợi để phát triển nghề trồng hoa đào. Nhóm đề tài đã phân tích các chỉ tiêu lý - hóa của đất, thông qua so sánh với yêu cầu sinh thái của cây hoa đào, đã thấy được sự phù hợp với diện tích trồng đào. Trên các cơ sở về điều kiện tự nhiên như khí hậu, tính chất đất đai, hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, để xuất phương án sử dụng đất đến năm 2020, trong đó duy trì diện tích trồng đào hiện có mở rộng quy mô thêm 1133 ha, đề xuất xây dựng 03 công trình cơ sở hạ tầng và 01 bản đồ quy hoạch vùng trồng hoa đào phường Cam Giá, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất, phát triển làng nghề theo hướng bền vững. Những nghiên cứu của đề tài có ý nghĩa thực tiễn, quan trọng trong việc quy hoạch, quản lý và sử dụng đất nông nghiệp của phường nói chung và đất làng nghề hoa đào nói riêng.

Từ khóa: Làng nghề, hoa đào, truyền thống, sử dụng đất bền vững Cam Giá

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư. Xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng [6]. Như vậy, đất đai là điều kiện chung nhất đối với mọi quá trình sản xuất và hoạt động của con người.

Ngày nay, quá trình sản xuất trên đất gắn với phát triển làng nghề đã và đang mang lại nhiều lợi ích. Một trong số đó là tạo ra chuyển biến mới trong đời sống xã hội, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao đời sống dân cư trong vùng, hạn chế được việc dịch chuyển lao động không có việc làm từ nông thôn ra thành thị góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước và đồng thời gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt, nghề trồng hoa đào truyền thống có ý nghĩa rất lớn trong cải tạo môi trường cảnh quan, chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong điều kiện diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng đất con người và

nhiều yếu tố khác đã gây ra ảnh hưởng xấu tới môi trường đất, vấn đề phát triển bền vững chưa được chú trọng. Việc trồng đào của người dân còn mang tính chất tự phát, manh mún, chưa có quy hoạch cụ thể nên hiệu quả chưa cao, khó có thể phát triển trên quy mô lớn.

Cam Giá là một phường gần trung tâm thành phố, tuy nhiên địa bàn rộng, khó quản lý, cơ sở hạ tầng, nhân lực có trình độ và nguồn vốn hỗ trợ còn thấp, chưa tận dụng được tiềm năng, thế mạnh cho phát triển làng nghề hoa đào truyền thống. Đề giải quyết vấn đề trên, việc nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các phương án sử dụng đất hợp lý nhằm góp phần tích cực trong sử dụng, quản lý cũng như bảo vệ một cách có hệ thống nguồn tài nguyên đất thực sự rất quan trọng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng trong nghiên cứu này là tình hình sử dụng đất tại làng nghề hoa đào Cam Giá và đánh giá hiệu quả sử dụng đất làng nghề.

Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu: Điều tra, thu thập tài liệu, số liệu thứ cấp như điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn,

thờ nường.), điều kiện kinh tế xã hội (dân số, lao động, thu nhập...) dựa vào các tài liệu, số liệu có sẵn tại UBND phường Cam Giá, các sách, báo liên quan Số liệu sơ cấp thu được đưa trên cơ sở thu thập thông tin từ các hộ gia đình trồng hoa đào, khảo sát bằng bộ câu hỏi điều tra, điều tra 40 hộ gia đình trong 13 tổ dân phố (TDP) thuộc khu vực làng nghề, đại diện về các quy mô trồng đào khác nhau trong làng nghề hoa đào Cam Giá, đảm bảo điều tra trên từng tổ dân phố có hộ gia đình trồng đào: lấy mẫu đất, điều tra thực địa

- Phương pháp điều tra ngoài đồng ruộng Dùng phương pháp vẽ giun đất để xác định thành phần cơ giới, đào phẫu diện tầng đất (tầng A và B vì rễ hoa đào chỉ thuộc 2 tầng này) và lấy 03 mẫu đất, phân tích đất để xác định thành phần dinh dưỡng (pH, Kali, Nito, Photpho dễ tiêu, hàm lượng mùn) theo TCVN, tại viện Khoa học Sư sống và đánh giá mức độ phù hợp với yêu cầu sinh thái của cây hoa đào

- Phương pháp tổng hợp các số liệu đã thu thập được, sau đó so sánh, phân tích mối tương quan giữa các yếu tố, rút ra nhận xét về mặt thuận lợi, khó khăn rồi đưa ra các giải pháp khắc phục

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội trong khu vực nghiên cứu

Điều kiện tự nhiên và khí hậu

Phường Cam Giá nằm ở phía nam thành phố Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố khoảng 8 km Theo số liệu thống kê đất đai năm 2014 diện tích tự nhiên của phường là 897,54 ha, phân bố ở 31 tổ dân phố Nằm trên địa bàn cơ sông Cầu cùng đường sắt cùng nhiều tuyến đường trục chính khác như đường Cách mạng tháng 8, đường Lưu Nhân Chú Đây là lợi thế cho phường trong việc tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật, giao lưu văn hóa - chính trị và phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Phường Cam Giá có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mang đặc trưng của khí hậu miền bắc nước ta Trong một năm có bốn mùa rõ rệt. Xuân - hạ - thu - đông. Nhiệt độ trung bình trong năm đạt 22 - 23°C. Độ ẩm. Trung bình đạt khoảng 82%, nhìn chung không ổn định và có sự biến thiên theo mùa.

Kinh tế xã hội

Bảng 1. Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2014 của phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Dân số	Người	11 268
2	Mật độ	Người/km ²	1.225
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,50
4	Tổng thu ngân sách nhà nước	Triệu đồng	3148,20

(Nguồn. UBND phường Cam Giá) [4]

Tình hình sử dụng đất của phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

Hiện trạng sử dụng đất của phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

Nhìn chung tổng diện tích đất của phường khá lớn, đất đai dành cho phát triển nông nghiệp nhiều, chiếm cơ cấu lớn

Tình hình sản xuất hoa đào tại làng nghề hoa đào phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên



Hình 1: Bản đồ ranh giới vùng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể hoa đào Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

Theo số liệu thống kê của phường Cam Giá năm 2015 thì hiện tại phường có 31 tổ dân phố, trong đó làng nghề hoa đào chiếm 13 tổ dân phố, từ tổ 7 đến tổ 19 (khoảng 42% tổng số tổ dân phố trong phường)

Bảng 2. Hiện trạng sử dụng đất năm 2014 tại phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

TT (1)	Chỉ tiêu (2)	Mã (3)	Diện tích (ha) (4)	Cơ cấu (%) (5)
TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN			897,54	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	530,34	59,09
1.1	Đất trồng lúa	LUA	166,99	31,49
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNC	77,84	14,68
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	178,48	33,65
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	81,78	15,42
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	25,25	4,76
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	359,30	40,03
2.1	Đất trụ sở cơ quan, CT sự nghiệp	CTS	0,32	0,09
2.2	Đất quốc phòng	CQP	8,69	2,42
2.3	Đất an ninh	CAN	0,09	0,03
2.4	Đất khu công nghiệp	SKK	84,24	23,45
2.5	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	49,94	13,90
2.6	Đất sản xuất VLXD, gốm sứ	SKX	1,51	0,42
2.7	Đất di tích, danh thắng	DDT	0,01	0,00
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	7,76	2,16
2.9	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	1,25	0,35
2.10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	2,96	0,82
2.11	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1,73	0,48
2.12	Đất sông, suối	SON	56,62	15,76
2.13	Đất phát triển hạ tầng	DHT	81,81	22,77
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	61,16	17,02
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,21	0,34
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,90	0,88

(Nguồn UBND phường Cam Giá)[3]

Bảng 3 Tình hình sản xuất hoa đào của các hộ trồng đào trong làng nghề

Tổ dân phố	Thông tin	Số hộ trồng đào (hộ)	Diện tích trồng đào (ha)
	TDP số 7	10	1,08
	TDP số 8	14	1,27
	TDP số 9	39	2,07
	TDP số 10	34	1,53
	TDP số 11	10	0,46
	TDP số 12	13	0,41
	TDP số 13	8	0,45
	TDP số 14	6	0,66
	TDP số 15	47	2,40
	TDP số 16	20	0,50
	TDP số 17	4	0,19
	TDP số 18	6	0,45
	TDP số 19	5	0,15
	Tổng	216	11,17

(Nguồn Số liệu điều tra)

Qua bảng thống kê tình hình sản xuất hoa đào của làng nghề hoa đào tại phường Cam Giá có thể thấy số hộ dân trồng hoa đào ở mỗi tổ dân phố trên đại bản phường là không đồng đều, cao nhất là TDP số 15 với 47 hộ trồng đào, thấp nhất là TDP số 17 với chỉ 4 hộ trồng đào.

Chất lượng đất tại làng nghề hoa đào phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

Sau khi lấy mẫu theo đúng các bước và tiêu chuẩn, quy chuẩn lấy mẫu đất với 03 mẫu là tại thời điểm bắt đầu trồng (mẫu 1), thời điểm tàn, tay râm phát triển (mẫu 2), thời điểm đào ra hoa (mẫu

3). tại các vườn đào trong các hồ ở các tổ dân phố, trộn theo tỉ lệ như nhau và đem phân tích các chỉ tiêu pH, Kali dễ tiêu, Nito dễ tiêu, photpho dễ tiêu, mùn tại viện khoa học sư sồng, kết quả phân tích được thể hiện trong bảng sau

Bảng 4: Phân tích chất lượng đất tại làng nghề

Chỉ tiêu	Mẫu đất		Hàm lượng nhu cầu dinh dưỡng trung bình của cây hoa đào	
	1	2		
pH _{KCl}	5,12	5,61	4,79	5,6 - 6,5
Kali dễ tiêu (mg/100g)	125,32	130,11	27,13	27 - 132
Nito dễ tiêu (mg 100g)	8,15	8,51	6,78	7 - 10
Photpho dễ tiêu (mg 100g)	113,68	129,21	25,58	25 - 127
Mùn (%)	4,71	5,12	4,67	4 - 6

(Nguồn: Số liệu phân tích tại viện Khoa học sư sồng)

(Chú ý) Hàm lượng nhu cầu dinh dưỡng trung bình của cây hoa đào là trong suốt quá trình sinh trưởng, phát triển và ra hoa, đến khi thu hoạch)

Đánh giá chất lượng đất tại làng nghề hoa đào:

Về thành phần cơ giới Sau khi điều tra ngoài thực địa và sử dụng phương pháp về giun đất, xác định được thành phần cơ giới là đất thịt pha cát đến đất thịt nặng, thích hợp với cây hoa đào Độ xốp và độ dày tầng đất thích hợp với cây hoa đào Qua điều tra, được biết người nông dân tại làng nghề làm đất kỹ, lên luống cao, kết hợp chế độ tưới, điều kiện nhiệt độ, độ ẩm rất phù hợp cho cây hoa đào phát triển

- Về chỉ tiêu pH Đất hơi chua, nhưng vẫn phù hợp với cây hoa đào Cần bón vôi cải tạo đất thêm

- Về chỉ tiêu Kali, Nito, photpho đều thích hợp với cây hoa đào, đáp ứng đủ dinh dưỡng cho quá trình sinh trưởng và phát triển của hoa Hàm lượng mùn phù hợp với nhu cầu sinh thái của cây hoa đào

Nhìn chung, các chỉ tiêu về thành phần cơ giới và dinh dưỡng đất tại làng nghề hoa đào Cam Giá đều thuận lợi để trồng và phát triển cây hoa đào

Hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường và tiềm năng của việc sử dụng đất làng nghề hoa đào truyền thống

Hiệu quả kinh tế - xã hội

Hiệu quả sử dụng đất ngay một tầng thể hiện qua thu nhập của các chủ sử dụng trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn phường Trồng cây hoa đào đem lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với các cây lương thực, rau màu khác (cao hơn

nhiều so với các loại cây nông nghiệp khác, theo số liệu thống kê năm 2014 giá trị sản xuất hoa đào bằng trên 50% giá trị sản xuất các loại cây khác trong phường Cam Giá). Trồng và phát triển làng nghề hoa đào đem lại thu nhập cao hơn nhiều so với các cây trồng khác, nâng mức thu nhập bình quân của cá nhân và các hộ gia đình sản xuất hoa đào

Đối với xã hội: Góp phần giải quyết về vấn đề việc làm, tạo thêm việc làm cho người nông dân. Ngoài ra trồng cây hoa đào còn có nhiều thời gian nông nhàn tạo cơ hội cho người dân tranh thủ làm các công việc khác, tạo thêm thu nhập Có tác động tích cực trong phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và các loại hình du lịch sinh thái, làm phong phú đời sống tinh thần và giữ gìn phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc

Việc trồng hoa đào cũng mang lại giá trị lợi nhuận cao cho người dân từ đó đẩy mạnh phát triển kinh tế cho toàn phường Cụ thể như sau.

Qua bảng 5 ta thấy tại làng nghề hoa đào tại phường Cam Giá chủ yếu được trồng 3 loại đào chính mang lại hiệu quả cao đó là đào cổ thụ, đào thê, đào cảnh Trong đó đào thê được trồng với số lượng nhiều và diện tích lớn nhất và đào cổ thụ được trồng với số lượng nhất. Đặc biệt giống đào cổ thụ có giá trị kinh tế rất cao Có thể thấy rằng việc trồng đào tại làng nghề hoa đào đang ngày một phát triển nhanh đem lại nguồn thu nhập rất lớn, nâng cao đời sống người dân Vì vậy việc trồng đào đạt hiệu quả sử dụng đất rất cao tại địa bàn phường Cam Giá

Bảng 5: Hiệu quả sử dụng đất trồng cây hoa đào

TT	Loại hoa đào	Diện tích (ha)	Số lượng (gốc)	Giá bán trung bình (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Chi phí	Tổng lợi nhuận (Triệu đồng)
1	Đào cổ thụ	2,0440	5.110	4	20.440.0	Tổng chi phí: 22 126.0	9 614.0
2	Đào thế	7,5015	25 005	0,4	10 002.0		
3	Đào cành	1,9470	12 980	0,1	1 298.0		
4	Tổng	11,4925	43095		Tổng thu nhập 31 740.0		

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Hiệu quả môi trường và những tác động đến môi trường trong quá trình sử dụng đất làng nghề

Làng nghề hoa đào phát triển trên địa bàn phường đã góp phần quan trọng trong cải tạo cảnh quan môi trường, điều hòa sinh thái. Ngoài ra, việc trồng hoa đào góp phần tác động người dân có những hoạt động cải tạo và nâng cao chất lượng đất như bón phân hữu cơ, sử dụng chế phẩm sinh học trong phòng, trừ sâu bệnh, bổ sung đất màu.

Tuy nhiên việc trồng, chăm sóc cây hoa đào của làng nghề cũng ảnh hưởng một phần không nhỏ đến môi trường đặc biệt là môi trường đất do nhu cầu và đặc tính về dinh dưỡng của cây hoa đào. Nhiều hộ gia đình trong làng nghề chưa áp dụng được công nghệ sinh học như phân vi sinh, chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh và các biện pháp cải tạo đất, gây ra tình trạng đất giảm độ phì nhiêu và bạc màu, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, thậm chí có thể xảy ra ô nhiễm đất do lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật. Do đó cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

Tiềm năng đất đai để phục vụ việc phát triển làng nghề hoa đào phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên

Theo kết quả thu thập số liệu, hiện tại trên địa bàn phường còn khoảng 531,21 ha đất nông nghiệp, trong đó có hơn 11 ha diện tích được sử dụng để trồng đào. Với địa hình, thời tiết khí hậu cùng với chất đất tương đối phù hợp với điều kiện sống và phát triển của cây hoa đào đã tạo nhiều thuận lợi cho việc phát triển nghề trồng hoa đào tại địa phương. Sự kết hợp nhà ở để phát triển hệ thống nhà vườn

vừa tiết kiệm đất, tăng số lượng đào vừa tạo cảnh quan hài hòa cho làng nghề.

Với mật độ dân số đông, có tuyến giao thông huyết mạch (đường Cách Mạng Tháng 8) chạy qua nối thành phố Thái Nguyên với các đô thị lớn, gần trung tâm, quang cảnh đẹp với dòng sông Cầu chảy qua làng Mật khác trên địa bàn có khu công nghiệp Gang Thép, chợ Khu Đông, chợ Khu Tây. Những yếu tố này tạo cho phường Cam Giá tiềm năng về dịch vụ, thương mại. Bên cạnh đó việc phát triển làng nghề trồng hoa đào ở phường cũng tạo nên tiềm năng phát triển về du lịch sinh thái. Do nhu cầu ngày càng cao của xã hội mà việc mở rộng diện tích trồng đào trong làng nghề cũng ngày càng tăng lên, đồng thời có sự phát triển du lịch sinh thái, dịch vụ chụp ảnh, thăm quan trong những khu vực nhà vườn tại làng đào.

Đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất làng hoa đào Cam Giá, thành phố Thái Nguyên
Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và đề xuất phương án quy hoạch sử dụng đất

Từ bảng tổng hợp trên ta rút ra những nhận xét về hiện trạng, nhu cầu và khả năng đáp ứng với mỗi loại đất trên địa bàn phường Cam Giá đến năm 2020, cụ thể:

- Nhu cầu sử dụng đất

+ Nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp

Hiện trạng năm 2014 có 531,21 ha, chiếm 59,19% diện tích tự nhiên. Dự báo đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp của phường có 514,06ha, chiếm 57,27% diện tích tự nhiên, thực giảm 17,15 ha so với năm 2015. Trong đó nhu cầu sử dụng đất trồng đào là 22,50 ha.

Bảng 6: Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và phương án sử dụng đất đến năm 2020 của phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

DVT: ha

TT	Loại đất	Hiện trạng 2014	Nhu cầu 2020	Khả năng đáp ứng	Quy hoạch
1	Đất nông nghiệp	531,21	514,06	531,21	514,06
2	Đất phi nông nghiệp	358,11	377,93	358,11	377,93
3	Đất chưa sử dụng	8,22	5,55	8,22	5,55
Tổng					897,54

(Nguồn: UBND phường Cam Giá)[3]

+ Nhu cầu sử dụng đất phi nông nghiệp

Hiện trạng năm 2014 có 358,11 ha chiếm 39,90% diện tích tự nhiên. Dự báo đến năm 2020 là 377,93 ha chiếm 42,11% diện tích tự nhiên

+ Nhu cầu khai thác đất chưa sử dụng

Hiện trạng năm 2014 có 8,22 ha chiếm 0,92% diện tích tự nhiên. Đến năm 2020 diện tích này sẽ được sử dụng vào các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp. Dự kiến đất chưa sử dụng còn khoảng 5,55 ha vào năm 2020

- Khả năng đáp ứng về số lượng, chất lượng đất đai cho nhu cầu sử dụng đất các ngành, các lĩnh vực, các công trình hạ tầng, kỹ thuật

+ Khả năng đáp ứng về nhu cầu nông nghiệp

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, trên địa bàn phường mở rộng đất nông nghiệp với diện tích 2,26 ha được chuyển từ đất bằng chưa sử dụng sang. Tuy nhiên để đáp ứng được yêu cầu quỹ đất cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, như dự kiến sẽ chuyển 19,41 ha đất nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp

+ Khả năng đáp ứng nhu cầu về đất phi nông nghiệp

Đến năm 2020, dự báo đất phi nông nghiệp cần thêm khoảng 19,82 ha để đáp ứng nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, diện tích tăng thêm lấy từ đất nông nghiệp và chưa sử dụng

- Khả năng khai thác đất chưa sử dụng

Diện tích đất chưa sử dụng của phường năm 2014 là 8,22 ha, toàn bộ là đất bằng chưa sử dụng chưa sử dụng có khả năng đưa vào khai thác sử dụng tốt cho các mục đích sử dụng. Một phần diện tích đất chưa sử dụng được

quy hoạch sử dụng cho các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp trong kỳ quy hoạch. Đến năm 2020, dự kiến diện tích đất chưa sử dụng của phường còn 5,55 ha.

- Đề xuất quy hoạch.

+ Đất nông nghiệp: Đến năm 2020 là 514,06 ha chiếm 57,27% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó, diện tích trồng đào là 22,5 ha, chiếm 4,38% diện tích đất nông nghiệp, tăng 11,33 ha so với năm 2015.

+ Đất phi nông nghiệp: Đến năm 2020 là 377,93 ha chiếm 42,11% tổng diện tích tự nhiên.

+ Đất chưa sử dụng. Đến năm 2020 là 5,55 ha chiếm 0,62% tổng diện tích tự nhiên.

Đề xuất phương án quy hoạch xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng

Qua nghiên cứu về tình hình sử dụng đất và điều kiện thực tế của làng nghề hoa đào phường Cam Giá, cho ta thấy cần thiết xây dựng một số công trình sau để phát triển làng nghề:

Một số giải pháp thực hiện phương án sử dụng đất phát triển làng nghề hoa đào phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên

- Dẩy mạnh giao lưu, học hỏi, trao đổi, hỏi thảo, chia sẻ để có thêm nhiều kinh nghiệm tổng và chăm sóc hoa đào, phát triển làng nghề hoa đào, tạo mối liên kết mạnh mẽ giữa các hộ trồng hoa đào, đem đến thương hiệu làng nghề. Khuyến khích mọi người sử dụng nước tiết kiệm và các biện pháp sinh học trước khi đưa các nguồn nước thải sinh hoạt ra môi trường. Áp dụng các biện pháp bảo vệ, cải tạo đất, cải tạo môi trường.

- Mở rộng diện tích trồng hoa đào trong từng hộ gia đình. Chuyển đổi diện tích trồng một số loại cây không phù hợp và kém hiệu quả sang diện tích cây hoa đào

Bảng 1: Một số công trình cơ sở hạ tầng chính cần đầu tư xây dựng phát triển làng nghề hoa đào truyền thống tại phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên

TT	Tên công trình	Diện tích (Hoặc độ dài)	Mục đích sử dụng
1	Nâng cấp trải nhựa lại trục đường giao thông từ tổ 7 ra ngoài đường Cách mạng tháng tám	2 km	Đáp ứng nhu cầu giao thông, tạo lợi thế về hạ tầng để phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa
2	Nhà triển lãm và sinh hoạt làng nghề	400m ²	Đáp ứng nhu cầu về trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và quảng bá thương hiệu làng nghề
3	Kết hợp nâng cấp khu trồng hoa đào trung tâm đồng thời là phim trường (studio)	4 ha	Hình thành khu dịch vụ, phát triển kinh tế gắn với các tạo cảnh quan môi trường



Hình 2: Bản đồ quy hoạch sử dụng đất làng nghề hoa đào Cam Giá đến năm 2020

- Các ban ngành, cơ quan chức năng cần có chính sách và cung cấp nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển làng nghề hoa đào hơn và phát huy lợi thế về vị trí địa lý

Tăng cường chuyên gia khoa học công nghệ về giống, vật tư, chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại tập huấn nâng cao về phương pháp trồng và chăm sóc hoa đào, kỹ thuật trồng xen canh và các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại

- Phát triển các mô hình nhà vườn vừa để cung ứng dịch vụ du lịch sinh thái, hay tạo thành các phim trường (studio) lý tưởng cho nhu cầu tham quan, chụp ảnh phong cảnh với loại cây mang nét đẹp truyền thống của đất nước vào mỗi dịp tết đến xuân về, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa của dân tộc

KẾT LUẬN

Làng nghề hoa đào tại phường Cam Giá là nơi có điều kiện thuận lợi về chất lượng đất, điều kiện tự nhiên khí hậu, thuy văn phù hợp

với sự sinh trường và phát triển của cây hoa đào, diện tích đất nông nghiệp lớn (530,34 ha), có thể mở rộng diện tích trồng đào trên địa bàn, được địa phương quan tâm và có những chính sách hỗ trợ. Tỉnh đến đầu năm 2015, làng nghề có trên 200 hộ trồng hoa đào, với số gốc là 12 980 gốc đào cảnh, 25 005 gốc đào thể và 5 110 gốc đào cổ thụ, với diện tích trên 11,4ha trên tổng diện tích tự nhiên là 897,54 ha, chiếm 2,15% diện tích đất nông nghiệp, cho thu nhập đã trừ chi phí ước tính là 9,614 tỷ đồng, tăng thu nhập bình quân rõ rệt và nâng cao chất lượng đời sống cho các hộ gia đình trong làng nghề Bên cạnh những thuận lợi như trên, vẫn còn một số các vấn đề khó khăn trong việc phát triển làng nghề hoa đào, một trong đó là việc sử dụng đất trồng đào của các hộ gia đình trong phường còn manh mún nhỏ lẻ, chưa có quy mô, cơ sở hạ tầng chưa được nâng cấp, thiếu vốn, trình độ và vẫn còn tình trạng lạm dụng thuốc BVTV, diện tích đất chưa sử dụng còn nhiều (7,90 ha). Chính vì vậy cần có những giải pháp cũng như các phương án đồng bộ về mọi mặt để làng nghề truyền thống phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo

Qua nghiên cứu tình hình sử dụng đất tại phường Cam Giá, đã xây dựng được phương án sử dụng đất đến năm 2020 của phường Cam Giá, cụ thể Đất nông nghiệp là 514,06 ha, đất phi nông nghiệp là 377 93 ha đất chưa sử dụng là 5,5 ha Để xuất mở rộng quy mô trồng đào với diện tích 22,5 ha, tăng 11,33 ha so với năm 2015, để xuất đầu tư xây dựng 03 công trình cơ sở hạ tầng, phục vụ việc giao

lưu học tập kinh nghiệm, quảng bá, nâng cao thương hiệu làng nghề hoa đào, từ đó phát triển làng nghề theo hướng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Tuấn Anh và Nguyễn Thu Hoà (2005). *Những xu hướng phát triển của các nghề thủ công nghiệp và các làng nghề ở nông thôn Việt Nam*
2. Hoàng Văn Châu (2006). *Tiềm năng về làng nghề du lịch và sự cần thiết phải phát triển mô hình làng nghề du lịch tại một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ*
3. Đảng bộ Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, *Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*
4. Đảng bộ Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên (2015). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội qua các năm 2005 đến 2011, báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ nhiệm kỳ VIII, VIII phường Cam Giá*
5. Mai Thế Hân (2003), *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXb Chính trị quốc gia, Hà Nội
6. *Luật đất đai 2013*, NXb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

SUMMARY

STUDIES EFFICIENT USE OF LAND IN PEACH BLOSSOM VILLAGE ON CAM GIA WARD, THAI NGUYEN CITY

Vũ Thị Quy¹, Hà Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Anh Tuấn
College of Agricultural and Forestry - TNU

Peach blossom village in Cam Gia Ward was established, developed on Cam Gia ward, Thai Nguyen city, where land has the potential to facilitate development peach floriculture. Working group has analyzed the Physical - chemistry of the soil, by comparison with the ecological requirements of the peach flower (cây hoa đào), detected the suit peach acreage group studied topics, proposed land use plan to 2020 while maintaining the existing peach acreage, scaling more 11.33 Hectares, proposed to build 03 infrastructure projects and 01 zoning maps peach growing regions Cam Gia Ward to improve the efficiency of land use and management, development of villages towards sustainability. The study of the subject has important practical significance in the planning, management and use of agricultural land in general and peach blossom village's land ward in particular.

Key words: *vocation village, peach flower, traditional, sustainable land use, Cam Gia*